TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** TỈNH HÀ GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2019/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 30 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 45/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Mai Anh K; Sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Cán bộ;

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thu D; Sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Cán bộ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83; 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26; Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Mai Anh Khuyên và chị Nguyễn Thu Duyên thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

2.1. Quan hệ hôn nhân: Anh Mai Anh K và chị Nguyễn Thu D thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Mai Anh K và chị Nguyễn Thu D thỏa thuận.

Giao cho chị Nguyễn Thu D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Mai Nguyễn Trà M, sinh ngày 05/9/2009. Anh Mai Anh K có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* chị Nguyễn Thu D là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng hằng

tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2019 cho đến khi cháu Mai Nguyễn Trà M 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Mai Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng không có: Không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Mai Anh K tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là* 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh Mai Anh K đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Mê theo biên lai số 07112 ngày 18/9/2019. Chị Nguyễn Thu D không phải chịu tiền án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự . Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện;
- UBND thị trấn Y;
- Các đương sự (để thi hành);
- Chi cụcTHADS (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cù Văn Minh